

Bản án số: **58/2021/HSST**

Ngày 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải, bà Hà Thị Dung và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS, ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2021/QĐXXST-HS, ngày 01/11/2021 đối với các bị cáo:

1. CHU VĂN Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/4/1989, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm MT, xã ML, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn V và bà Trần Thị L; có vợ là Hoàng Thị D đã ly hôn và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. HỨA VĂN Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/11/1988, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm MT, xã ML, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn A và bà Hứa Thị A1; có vợ là Hướng Thị L1 và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Đ do Đoàn Luật sư Thái Nguyên cử: Luật sư Triệu Quốc B, Văn phòng Luật sư QT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Q do Đoàn Luật sư Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng Luật sư AT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972, trú tại xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một thanh niên mặc áo phông màu đen xám, quần soóc đen đang đứng ở lề đường quốc lộ 1B, thuộc xóm QS, xã HT có biểu hiện cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác đã kiểm tra người này khai tên là Chu Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại xóm MT, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Đ khai nhận đang cất giấu ma túy hồng phiến trong túi quần, thu giữ tại túi quần soóc bên trái phía trước của Đ đang mặc có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, trong các túi đều chứa viên nén màu hồng, Đ khai là ma túy hồng phiến, được niêm phong trong bì ký hiệu A. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có số thuê bao là 0962.266.482.

Vào hồi 12 giờ ngày 11/6/2021, Hứa Văn Q, sinh năm 1988, trú tại xóm MT, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tạm giữ của Q gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng đã qua sử dụng có số thuê bao 0327.943.428; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám đã qua sử dụng có số thuê bao 0974.169.486; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 091562159 mang tên Hứa Văn Q; 01 xe ô tô taxi Bình An biển kiểm soát 20A-148.04; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 5795818 của xe ô tô BKS 20A-148.04; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016559 của xe ô tô BKS 20A-148.04

Cùng ngày khám xét chỗ ở của Đ và Q, tại xóm MT, xã ML, huyện ĐH, không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của Đ, kết quả: Trong bì niêm phong ký hiệu A có 1.936 viên nén màu hồng, có khối lượng **197,06** gam, lấy 10 viên có khối lượng 1,04 gam làm mẫu gửi

giám định, ký hiệu bì A1, còn lại 1.926 viên có khối lượng 196,02 gam niêm phong bì A2 lưu kho theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 1003/KL-KTHS, ngày 19/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 197,06 gam.

Mở niêm phong kiểm tra phần nhật ký cuộc gọi và tin nhắn lưu trong điện thoại Nokia thu giữ của Đ và điện thoại OPPO thu giữ của Q, kết quả:

Mở điện thoại Nokia của Đ, phần nhật ký cuộc gọi có 06 cuộc gọi Đ đã gọi vào số điện thoại 0327.943.428 của Q và có 04 cuộc gọi từ số điện thoại 0327.943.428 của Q đã gọi đến cho Đ. Đ khai các cuộc gọi điện thoại nêu trên là do Đ liên lạc với Q để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Mở điện thoại OPPO của Q, phần nhật ký cuộc gọi có 01 cuộc gọi Q gọi vào số điện thoại 0962.266.482 của Đ và 02 cuộc gọi từ số điện thoại 0962.266.482 của Q gọi đến cho Đ. Q khai các cuộc gọi điện thoại nêu trên là do Q liên lạc với Đ để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, có 01 người nam giới tên H nhà ở phường GS, thành phố TN gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 10 túi ma túy tổng hợp hồng phiến, Đ đồng ý, hai bên thống nhất giá tiền mua ma túy là 70.000.000 đồng và hẹn đến 10 giờ ngày 11/6/2021 gặp nhau tại khu vực đường tránh quốc lộ 1B, thuộc xóm SQ, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để mua bán ma túy. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Q, bảo Q đi mua 10 túi ma túy tổng hợp hồng phiến về bán cho khách để kiếm lời, lợi nhuận kiếm được sẽ chia đôi, Q đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 11/6/2021, Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-148.04 đi đến khu vực phía sau tòa nhà V, thuộc phường QT, thành phố TN mua 10 túi ma túy tổng hợp hồng phiến của một người nam giới, không rõ nhân thân với giá 55.000.000 đồng, Q cất giấu số ma túy trên trong người rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Q, được Q thông báo đã mua được ma túy, Đ đi xe mô tô đến nhà Q và cùng Q mang ma túy đi bán cho khách. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô tắcxi BKS 20A-148.04 chở Đ đi đến khu vực đường tránh quốc lộ 1B, thuộc xóm SQ, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để bán ma túy, đến nơi Q giao cho Đ 10 túi ma túy hồng phiến, rồi Đ xuống xe đứng chờ khách để bán ma túy, còn Q điều khiển xe ô tô đi đến khu vực đầu cầu CN chờ Đ. Đ đứng chờ khách đến để bán ma túy, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/6/2021, Q biết tin Đ bị bắt quả tang, nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS, ngày 30/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đ diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 20 năm tù. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn Q 20 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo Q. Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Q để đảm bảo thi hành án, trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân cho bị cáo Q.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của các bị cáo, đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/6/2021, bị cáo Hứa Văn Q đã có hành vi mua **197,06** gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 55.000.000 đồng, sau đó mang về giao lại cho bị cáo Chu Văn Đ để bán kiếm lời. Đến 10 giờ ngày 11/6/2021, bị cáo Đ mang số ma túy trên đến xóm SQ, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới tên là H với giá 70.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...b) Methamphetamine.. có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở khối lượng ma túy do các bị cáo mua bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã đến Cơ quan Công an đầu thú, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm.

Đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Đ, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo Q. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Q, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân thu giữ của bị cáo Q, xác định các giấy tờ trên không liên quan đến vụ án, xét thấy cần trả lại cho bị cáo Q.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, theo bị cáo Đ khai đối với số ma túy do bị cáo mua về để bán cho người nam giới tên là H nhưng không rõ nhân thân. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn Đ **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn Q **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q, mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Đăng Hiệp và 03 hình dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,939 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

2. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Chu Văn Đ và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi chứa 1.926 viên ma túy tổng hợp “hồng phiến” (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 196,02 gam.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Chu Văn Đ, được niêm phong theo quy định ký hiệu B1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Chu Văn Đ và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo Hứa Văn Q, được niêm phong theo quy định ký hiệu Q1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hứa Văn Q và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên.

* Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Hứa Văn Q để đảm bảo thi hành án, được niêm phong theo quy định ký hiệu Q1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hứa Văn Q và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên.

* Trả lại cho bị cáo Hứa Văn Q 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190138005874 và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 091562159.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 72 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 29/9/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Chu Văn Đ và Hứa Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Hồng Giang